

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Phạm Hoài T và bà Nguyễn Thị Trang V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” của ông Phạm Hoài T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Ông Phạm Hoài T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Trang V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoài T và bà Nguyễn Thị Trang V thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Ông T và bà V có 02 con chung là Phạm Yến V, sinh ngày 08/7/2006 và Phạm Nguyễn Hà M, sinh ngày 13/8/2008. Sau ly hôn, giao ông T trực tiếp nuôi con Phạm Yến V và con Phạm Nguyễn Hà M. Ông T không yêu cầu bà V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do ông có đủ khả năng một mình nuôi các con

trưởng thành, vì vậy, bà V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với ông T.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - VKSND huyện Bồ Trạch;
 - Tòa án tỉnh Quảng Bình;
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
 - UBND xã L
- (GCNKH số: 116, ngày 19/9/2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu